



**Ban quản lý Dự án**  
**Chương trình Khí sinh học cho ngành chăn nuôi Việt Nam**

P. 104, nhà 2G, Khu Ngoại giao đoàn Vạn phúc, 298 Kim Mã, Ba đình, Hà nội.  
Tel.: 84-4-3726.1771, Fax: 84-4-3726.1773, Email: [bpovn@biogas.org.vn](mailto:bpovn@biogas.org.vn), Website: [www.biogas.org.vn](http://www.biogas.org.vn)

---

*Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2013*

Số: /QĐ-PMU

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v phân bổ chỉ tiêu xây dựng công trình Khí sinh học năm 2013  
cho các tỉnh, thành phố thực hiện Dự án “Chương trình khí sinh học cho ngành  
chăn nuôi Việt Nam”.**

**GIÁM ĐỐC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN**

Căn cứ Nghị định số 131/2006/NĐ ngày 09/11/2006 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế về quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức;

Căn cứ Biên bản ghi nhớ Dự án Chương trình khí sinh học cho ngành chăn nuôi Việt Nam giai đoạn 2007-2011, ngày 6 tháng 7 năm 2006 giữa Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với Bộ Hợp tác phát triển Hà Lan;

Căn cứ Quyết định số 3225/QĐ-BNN-HTQT ngày 30/11/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn về việc phê duyệt văn kiện Dự án “Chương trình Khí sinh học cho ngành chăn nuôi Việt Nam 2007 – 2012”;

Căn cứ Quyết định số 2418/QĐ-BNN-HTQT ngày 05/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn về việc gia hạn thời gian thực hiện Dự án “Chương trình Khí sinh học cho ngành chăn nuôi Việt Nam”;

Căn cứ Quyết định số 69/QĐ-BNN-TCCB ngày 11/01/2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn về việc thành lập Ban quản lý Dự án “Chương trình Khí sinh học cho ngành chăn nuôi Việt Nam”;

Căn cứ văn bản đề nghị của các tỉnh, thành phố thực hiện Dự án ;

Xét đề nghị của Điều phối viên Dự án,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay phân bổ chỉ tiêu xây dựng công trình khí sinh học năm 2013 cho các tỉnh, thành phố thực hiện Dự án Chương trình khí sinh học cho ngành chăn nuôi Việt Nam (theo phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Các tỉnh, thành phố thực hiện Dự án tự cân đối nguồn vốn đối ứng theo định mức 575.000 đ/công trình. Nguồn vốn đối ứng được lấy từ quỹ sự nghiệp bảo vệ môi trường, từ chương trình mục tiêu Quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, chương trình mục tiêu Quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn và các nguồn vốn khác.

**Điều 3.** Điều phối viên Dự án, Ủy ban nhân dân, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn các tỉnh, thành phố thực hiện Dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như điều 2;
- Lưu: VT

**GIÁM ĐỐC BQLDA**

**Hoàng Kim Giao**

**Phụ lục 1: Danh sách phân bổ chỉ tiêu xây dựng công trình khí sinh học năm 2013 cho các tỉnh, thành phố thực hiện Dự án ”Chương trình khí sinh học cho ngành chăn nuôi Việt Nam”**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-PMU ngày tháng 02 năm 2013 của Giám đốc Ban quản lý Dự án)*

<b>STT</b>	<b>Tỉnh/ thành phố</b>	<b>Tổng số lượng công trình KSH</b>	<b>Kinh phí đối ứng của tỉnh/ thành phố (đồng)</b>
1	An Giang	300	172.500.000
2	Bà Rịa-Vũng Tàu	500	287.500.000
3	Bạc Liêu	150	86.250.000
4	Bắc Ninh	550	316.250.000
5	Bình Định	840	483.000.000
6	Bình Phước	150	86.250.000
7	Cao Bằng	100	57.500.000
8	Cần Thơ	210	120.750.000
9	Đắk Lắk	500	287.500.000
10	Đắk Nông	100	57.500.000
11	Đồng Nai	300	172.500.000
12	Đồng Tháp	100	57.500.000
13	Gia Lai	250	143.750.000
14	Hà Giang	95	54.625.000
15	Hà Nam	400	230.000.000
16	Hà Tĩnh	500	287.500.000
17	Hậu Giang	100	57.500.000
18	Hòa Bình	200	115.000.000
19	Hưng Yên	700	402.500.000
20	Khánh Hòa	150	86.250.000
21	Kiên Giang	400	230.000.000
22	Kon Tum	100	57.500.000
23	Lạng Sơn	100	57.500.000
24	Lào Cai	100	57.500.000
25	Long An	120	69.000.000
26	Nam Định	50	28.750.000
27	Nghệ An	500	287.500.000
28	Ninh Bình	500	287.500.000
29	Phú Yên	100	57.500.000
30	Quảng Bình	100	57.500.000
31	Quảng Nam	400	230.000.000
32	Quảng Ngãi	700	402.500.000

33	Quảng Ninh	1.600	920.000.000
34	Quảng Trị	100	57.500.000
35	Sóc Trăng	50	28.750.000
36	Tây Ninh	80	46.000.000
37	Thái Bình	500	287.500.000
38	Thanh Hóa	2.000	1.150.000.000
39	Thừa Thiên Huế	200	115.000.000
40	Trà Vinh	400	230.000.000
41	Tuyên Quang	173	99.475.000
42	Vĩnh Long	200	115.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>14.668</b>	<b>8.434.100.000</b>

**Phụ lục 2: Danh sách phân bổ chỉ tiêu được hỗ trợ vốn đối ứng cho trợ giá thực hiện Dự án "Chương trình khí sinh học cho ngành chăn nuôi Việt Nam"**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-PMU ngày tháng 02 năm 2013 của Giám đốc Ban quản lý Dự án)*

<b>STT</b>	<b>Tỉnh/ thành phố</b>	<b>Số lượng công trình KSH phải thu xếp vốn đối ứng</b>	<b>Số lượng công trình KSH không cần thu xếp vốn đối ứng</b>	<b>Tổng số lượng công trình KSH</b>
1	Bạc Liêu	100	50	150
2	Cao Bằng	-	100	100
3	Đắk Nông	-	100	100
4	Hà Giang	-	95	95
5	Hậu Giang	-	100	100
6	Kon Tum	-	100	100
7	Phú Yên	-	100	100
8	Quảng Bình	-	100	100
9	Quảng Trị	-	100	100
	<b>Tổng cộng</b>	<b>100</b>	<b>845</b>	<b>945</b>